

PHẦN VIII: TƯỚNG THÙ THẮNG DỰA VÀO TUỆ HỌC

Như vậy đã nói y Định học sai biệt. Tại sao phải biết y tuệ học sai biệt? Do Vô phân biệt trí y chỉ tự tánh duyên khởi cảnh giới tướng mạo lập cứu nạn nhiếp trì bạn loại, quả báo đẳng lưu xuất ly, công đức cứu cánh hành, thiện gia hạnh Vô phân biệt trí hậu đắc trí, vô phân biệt gia hạnh, vô phân biệt hậu đắc trí để thí dụ nghĩa sự tạo tác thậm thâm của oai đức vô công dụng. Do đó mà phải biết y tuệ học sai biệt.

Do y tuệ học sai biệt, phải biết Vô phân biệt trí sai biệt. Do tự tánh của Vô phân biệt trí, phải biết lia năm loại tướng.

Năm tướng là: 1. Ly phi tư duy. 2. Ly phi giác quán địa. 3. Ly diệt tướng thọ định tịch tĩnh. 4. Ly sắc tự tánh. 5. Đối với chân thật nghĩa ly dị phân biệt. Đó là trí do năm tướng đã xa lìa . Trong đây phải biết đó là Vô phân biệt trí. Như đã nói đó là trong tánh của Vô phân biệt trí, cho nên kệ nói:

*Tự tánh các Bồ-tát,
Chỗ lìa của năm tướng,
Tánh Vô phân biệt trí,
Nơi Chân vô phân biệt.
Các Bồ-tát y chỉ,
Phi tâm, phi phi tâm,
Là Vô phân biệt trí,
Phi loại tư, tật đố.
Nhân duyên các Bồ-tát,
Có nói huân tánh nghe,
Là Vô phân biệt trí,
Như lý chánh tư duy.
Cảnh giới các Bồ-tát,
Không thể nói pháp tánh,
Là Vô phân biệt trí,
Nhị vô ngã chân như.
Tướng mạo các Bồ-tát,
Ở trong cảnh chân như,
Là Vô phân biệt trí,
Vô tướng, vô sai biệt.
Tương ưng nghĩa tự tánh,
Sở phân biệt, phi tha,
Vì chữ chữ tương tục,*

Do thành nghĩa tương ưng,
Ly ngôn thuyết trí tuệ,
Nơi sở tri không khởi,
Vì ngôn thuyết không đồng,
Tất cả không thể nói.
Các Bồ-tát nhiếp trì,
Là Vô phân biệt trí,
Sau này được hành trì,
Làm sinh trưởng rất ráo.
Bạn loại các Bồ-tát,
Nói là hai loại đạo,
Là Vô phân biệt trí,
Phẩm loại của năm độ.
Quả báo các Bồ-tát,
Hai viên tự của Phật,
Là Vô phân biệt trí, Do
gia hạnh mà đắc.
Đẳng lưu quả Bồ-tát,
Sinh từ đây về sau,
Là Vô phân biệt trí,
Do triển chuyển tăng thắng.
Các Bồ-tát xuất ly,
Vì được thành tương ưng,
Là Vô phân biệt trí, Phải
biết nơi mười địa.
Các Bồ-tát cứu cánh,
Do được tịnh ba thân,
Là Vô phân biệt trí,
Vì tối thắng tự tại.
Không nhiễm như hư không
Vô phân biệt trí này,
Các thứ ác nghiệp nặng,
Do chỉ có tin ưa.
Thanh tịnh như hư không,
Vô phân biệt trí này,
Giải thoát tất cả chướng,
Do đắc và thành tựu.
Như hư không không nhiễm

Là Vô phân biệt trí,
Nếu xuất hiện nơi đời,
Thế pháp không thể nhiễm.
Như cầm cầu thọ pháp trần,
Như cầm chánh thọ pháp trần,
Như không cầm thọ pháp trần,
Ba trí ví như vậy.
Như ngu cầu thọ pháp trần,
Như ngu chánh thọ pháp trần,
Như không ngu thọ pháp trần,
Ba trí ví như vậy.
Như nắm cầu thọ pháp trần,
Như nắm chánh thọ pháp trần,
Như không phải nắm thọ pháp trần,
Ba trí ví như vậy.
Như chưa biết cầu biết,
Như đọc chánh thọ pháp,
Như hiểu thọ nghĩa pháp,
Thứ tự ví ba trí.
Như người đang nhắm mắt,
Không phân biệt cũng vậy,
Như người đang mở mắt,
Hậu đắc trí cũng vậy.
Vô phân biệt như không,
Vô nhiễm ngại dị biên,
Như sắc hiện trong không,
Hậu đắc trí cũng vậy.
Như trống trời Ma-ni,
Vô tư thành tự sự,
Như vậy không phân biệt,
Nhiều loại Phật sự thành.
Chẳng đây, chẳng chẳng đây,
Chẳng trí, chẳng chẳng trí,
Với cảnh vô sai biệt,
Trí là Vô phân biệt.
Phật thuyết tất cả pháp,
Tự tánh Vô phân biệt,
Sở phân biệt không có,

Không có Vô phân biệt.

Vô phân biệt trong đây có ba thứ: 1. Gia hạnh vô phân biệt. 2. Vô phân biệt trí. 3. Vô phân biệt hậu trí.

Gia hạnh vô phân biệt có ba thứ: 1. Nhân duyên. 2. Dẫn thông. 3. Lực niệm huân tập. Tất cả đều sinh khởi sai biệt.

Vô phân biệt trí cũng có ba thứ: 1. Tri túc. 2. Không điên đảo không hý luận. 3. Không phân biệt sai biệt.

Vô phân biệt trí hậu đắc có năm thứ: 1. Thông đạt. 2. Ưc trì. 3. Thành lập. 4. Tương tập. 5. Như ý. Tất cả đều vì hiển thị sai biệt.

Để thành lập Vô phân biệt trí, nên lại nói kệ khác rằng:

*Nga quý, súc sinh, nhân,
Chư Thiên đồng như vậy,
Một cảnh mà tâm khác,
Thừa nhận cảnh đó thành.
Quá khứ và vị lai,
Hai hình ảnh trong mộng,
Trí duyên cảnh không có,
Vô chuyển này làm cảnh.
Nếu trần làm thành cảnh,
Không, Vô phân biệt trí,
Nếu không có Phật quả,
Xứ này không nên đắc.
Bồ-tát đắc tự tại,
Do lực của nguyện lạc,
Thành tựu như ý địa,
Người đắc định cũng vậy.
Người thành tựu lựa chọn,
Người có trí đắc định,
Bên trong pháp tư duy,
Như nghĩa mà hiển hiện.
Khi tu vô phân biệt,
Thì các nghĩa không hiển,
Phải biết không có trần,
Do đây mà không biết.*

Vô phân biệt trí này tức là Bát-nhã Ba-la-mật và tên khác mà nghĩa thì đồng. Như Kinh nói: “Nếu Bồ-tát trụ Bát-nhã Ba-la-mật, do Phi xứ tu hành có thể tu tập viên mãn các Ba-la-mật khác”. Thế nào là phi xứ tu hành có thể tu tập viên mãn các Ba-la-mật khác? Tức là là

năm xứ:

1. Lìa ngã chấp của ngoại đạo.
2. Lìa chỗ chưa thấy phân biệt chân thật của Bồ-tát.
3. Lìa chỗ nhị biên của sinh tử và Niết-bàn.
4. Lìa chỉ biết đủ y chỉ diệt hoặc chướng.
5. Lìa trụ Vô dư Niết-bàn không quán sự lợi ích chúng sinh.

Trí tuệ của Thanh-văn và trí tuệ của Bồ-tát sai biệt như thế nào? Phải biết do Vô phân biệt trí sai biệt không phân biệt các pháp môn của các ấm. Do không phải một phần sai biệt thông đạt nhị không chân như mà nhập tất cả tướng sở tri, y chỉ tất cả sự lợi ích của chúng sinh. Vì vô trụ sai biệt trụ chỗ không trụ của Niết-bàn, vì hằng sai biệt đối với Vô dư Niết-bàn mà không đọa vào cái đoạn tận rốt ráo. Vì Vô thượng sai biệt nên thật ra không có thừa nào khác thù thắng hơn thừa này, trong đây nói kệ:

*Do trí năm thắng khác,
Nương đại bi tu phước,
Phú lạc thế, xuất thế,
Nói trí này không xa.*

Hoặc Bồ-tát đối với thế gian thật có cũng lại có thể biết, hoặc Bồ-tát như vậy nương vào tướng công đức hội tụ của giới, định, tuệ, thì phải đạt đến mười thứ tự tại. Đối với tất cả sự lợi tha mà đắc năng lực thù thắng vô song. Tại sao trong thế gian thấy có chúng sinh bị khổ nạn nặng nề? Vì Bồ-tát thấy chúng sinh kia có nghiệp, có thể chiêu cảm khổ báo chướng các quả an vui thù thắng, vì Bồ-tát thấy như vậy: nếu thí cho chúng sinh kia những phương tiện vui thì sẽ chướng ngại sự sinh thiện của nó. Vì Bồ-tát thấy chúng sinh kia không có phương tiện vui nên thường hiện tiền chán ghét sinh tử. Vì Bồ-tát thấy nếu thí cho chúng sinh kia phương tiện vui thì đó là sinh trưởng nhân duyên của pháp ác. Vì Bồ-tát thấy nếu thí cho chúng phương tiện vui đầy đủ thì đó là nhân duyên bức hại vô lượng chúng sinh khác. Cho nên Bồ-tát có khả năng như vậy, thế gian cũng có chúng sinh hiển hiện như vậy. Trong đây nói kệ:

*Thấy nghiệp chướng ngại thêm,
Chán hiện và ghét tăng,
Hại tha chúng sinh kia,
Không cảm Bồ-tát thí.*

PHẦN IX: TƯỚNG THÙ THẮNG TỊCH DIỆT THUỘC QUẢ CỦA HỌC

Như vậy đã nói nương theo trí tuệ sai biệt. Tại sao phải biết tịch diệt sai biệt? Sự diệt hoặc của các Bồ-tát tức là Vô Trụ xứ Niết-bàn. Tướng này như thế nào? Xả ly “hoặc” và không xả ly sinh tử, lấy hai Chuyển y của sở y chỉ làm tướng. Trong đây sinh tử là tánh y tha, lấy một phần phẩm bất tịnh làm thể. Niết-bàn là tánh y tha, lấy một phần phẩm tịnh làm thể. Bản y là có đủ hai phần phẩm tịnh và phẩm bất tịnh, thuộc tánh y tha. Chuyển y là khi đối trị thì chuyển y này là tánh y tha. Vì phẩm bất tịnh phần vĩnh viễn chuyển đổi bản tánh nên phẩm tịnh vĩnh viễn thành bản tánh. Chuyển y này lược nói thì có sáu thứ chuyển:

1. Ích lực tổn năng chuyển là do tùy phẩm vị tin ưa trụ lực huân tập nghe, do phiền não có hổ thẹn hiện hành, tạm hiện hành yếu, hoặc vĩnh viễn không hiện hành.

2. Thông đạt chuyển là các Bồ-tát đã đăng địa. Do chân thật và hư vọng hiển hiện làm công năng, nên chuyển này đạt từ Sơ địa đến Lục địa.

3. Tu tập chuyển, do chưa lìa chương nhân (chấp người), nên tất cả tướng không hiển hiện chân thật mà hiển hiện chỗ nương tựa. Chuyển này từ Thất địa đến Thập địa.

4. Quả viên mãn chuyển do đã lìa chương nhân nên tất cả không hiển hiện chân như thanh tịnh mà hiển hiện chí đắc, tất cả tướng nương tựa tự tại.

5. Hạ liệt chuyển, do Thanh-văn thông đạt nhân vô ngã, hoàn toàn quay lưng với sinh tử nên vĩnh viễn xả ly sinh tử.

6. Quảng đại chuyển là do Bồ-tát thông đạt pháp vô ngã nên trong đó quán công đức tịch tĩnh làm xả và bất xả. Nếu Bồ-tát tại chuyển vị hạ liệt thì có lỗi gì? Vì không quán sự lợi ích của chúng sinh, xa lìa pháp Bồ-tát, cùng với người thuộc thừa dưới đồng được giải thoát, thì đây là lỗi. Các Bồ-tát nếu tại địa vị chuyển rộng lớn thì có công đức gì? Trong pháp sinh tử, do lấy tự chuyển y làm chỗ nương tựa nên đắc các tự tại trong tất cả đạo, có hoàn toàn hiện tất cả thân. Đối với an vui giàu có của thế gian và đối với ba thừa, do các thứ giáo Hóa và phương tiện có khả năng thù thắng có thể an lập chánh giáo nên có công đức của sự chuyển biến rộng lớn. Trong đây nói kệ rằng:

Phàm phu bị che chân,

*Nơi kia bày hư vọng,
Nơi Bồ-tát hoàn toàn,
Xả hư hiển chân thật.
Không hiển hiện, hiển hiện,
Hư vọng và chân thật,
Là Bồ-tát chuyển y,
Vì giải thoát như ý,
Nơi sinh tử, Niết-bàn,
Nếu trí khởi tất cả,
Sinh tử tức Niết-bàn,
Không có hai đây, kia.
Cho nên nơi sinh tử,
Chẳng xả, chẳng chẳng xả,
Nơi Niết-bàn cũng vậy,
Không đắc, không không đắc.*
